

Thư Thứ Nhì của Phao-Lô gửi Người Cô-rinh-tô (2 Cô-rinh-tô)

Mục-đích: Để xác-nhận công-vụ của mình, bình-vực thẩm-quyền sứ-đồ của mình, và bác-bẻ các giáo-sư giả-dối tại Cô-rinh-tô

Người viết: Phao-lô

Viết cho: Hội-thánh tại Cô-rinh-tô, và các Cơ-rít-nhân khắp nơi

Ngày viết: Khoảng 55-57 SC (Sau Cơ-rít-tô Giáng-sinh)

Bối-cảnh: Phao-lô đã viết thư này từ Ma-xê-đoan. Ông đã viết tất cả ba lá thư cho các người Cô-rinh-tô (lá thứ hai đã bị mất), ông đã dùng các lời mạnh mẽ để sửa-sai và chỉ-dạy. Phần lớn hội-thánh đã đáp-ứng bằng tinh-thần đứng-đắn; nhưng cũng còn có những người đang từ chối thẩm-quyền của Phao-lô và chất-vấn động-lực của ông.

Câu gốc: “Bởi vậy, chúng tôi là các đại-sứ cho Cơ-rít-tô, như thể Đức Chúa TRỜI đang khẩn-cầu qua chúng tôi; chúng tôi nài-xin anh em nhân-danh Cơ-rít-tô: hãy chịu giải-hòa với Đức Chúa TRỜI.” (5.20)

Nhân-vật chính: Phao-lô, Ti-mô-thê, Tít, các giáo-sư giả-dối

Chỗ chính: Cô-rinh-tô, Giê-ru-sa-lem

Đặc-điểm: Đây là một lá thư đượm màu cá-nhân.

Ý chính: Trườn qua các thế-kỷ, con rắn thì-thảm các lời hứa mạ bạc, quyến-rũ, lừa-gạt, và dụ-dỗ-xúi-giục đàn-ông lẫn đàn-bà từ-chối Đức Chúa TRỜI, từ-chối việc đi theo Ngài. Có nhiều phái-viên của Sa-tan: các tiên-tri giả cãi lại các phát-ngôn-viên đời xưa của Đức Chúa TRỜI, các nhà lãnh-đạo đạo-đức giả gào-thét những sự buộc tội phạm-thương, và các giáo-sư thuộc dị-giáo xâm-nhập vào trong các hội-thánh. Và sự lừa-dối cứ tiếp-tục.

Phao-lô luôn đấu-tranh với những kẻ sai-làm dẫn đi dân của Đức Chúa TRỜI. Ông tuôn đổ cuộc đời của mình ra trong việc truyền-bá tin-lành đến những nơi xa-xôi. Trong ba cuộc hành-trình truyền-giáo và các cuộc du-hành khác, ông luôn tuyên-bố Cơ-rít-tô, giúp người tin-nhận Chúa, và thành-lập các hội-thánh. Nhưng các tín-nhân mới thường là mỗi ngon của các giáo-sư giả-dối. Các giáo-sư giả-dối là mối đe-dọa cho tin-lành và hội-thánh còn mới.

Hội-thánh Cô-rinh-tô yếu-đuối. Bị vây quanh bởi sự thờ hình-tượng và vô luân, họ tranh-đấu với đức-tin và cách sống Cơ-rít-nhân của họ. Phao-lô cố-gắng chỉ-dạy họ sống trong đức-tin, giải-quyết các xung-

đột và các vấn-đề của họ. Lá thư Cô-rinh-tô thứ nhất đương đầu với các vấn-đề vô luân trong hội-thánh, và trả lời các câu hỏi về tình-dục, hôn-nhân, lương-tâm và sự sống lại. Nhiều người vui nhận lá thư đó, nhưng cũng có người từ-chối thẩm-quyền của Phao-lô và nói xấu ông. Thế thì Phao-lô viết lá thư Cô-rinh-tô thứ nhì (2 Cô-rinh-tô) để bênh-vực địa-vị của mình và để tố-giác những kẻ vắn-veo lẽ thật.

2 Cô-rinh-tô bắt đầu với việc Phao-lô nhắc-nhờ các độc-giá: (1) mối liên-hệ của họ với mình—Phao-lô đã luôn thành-thật và ngay thẳng với họ (1.12-1.14), (2) hành-trình của ông—ông định lại thăm-viếng họ (1.15-2.3), và (3) về lá thư trước của ông (2.4-2.11).

Đoạn Phao-lô trực-tiếp đề-cập đến các giáo-sư giả (2.17), rồi ông ôn lại công-vụ của ông giữa họ để chứng-minh hiệu-lực của thông-điệp của mình và để cổ thuyết-phục họ chớ rời bỏ lẽ thật (3.1-7.16).

Kế đó Phao-lô trở lại vấn-đề thù-thập tiền cho các Cơ-rít-nhân nghèo tại Giê-ru-sa-lem. Ông cho họ biết cách các hội-thánh khác đã làm, và ông cổ thuyết-phục họ tỏ tình thương một cách thực-tế như thế (8.1-9.15).

Sau đó Phao-lô đưa ra lời bênh-vực mạnh-mẽ về thẩm-quyền của mình, một sứ-đồ thật, trong khi chỉ rõ sự lừa-gạt của các sứ-đồ giả-dối (10.1-13.13).

Khi quý vị đọc lá thư này, xin lắng nghe các lời yêu-thương và thúc-giục cổ-vũ của Phao-lô, và xin phớt-thác cho lẽ thật của Lời Đức Chúa TRỜI, xin chuẩn-bị bác-bỏ tất cả các lời dạy sai-lầm.

2 Cô-rinh-tô 1.1-1.11

1. Phao-lô giải-thích hành-động của mình (1.1-2.13)

Các lời chào thăm (1.1-1.2)

1 Phao-lô, một sứ-đồ của Cơ-rít-tô Giê-xu bởi ý-muốn của Đức Chúa TRỜI, và Ti-mô-thê người anh em của chúng ta,

Gửi hội-thánh của Đức Chúa TRỜI tại Cô-rinh-tô với tất cả các thánh-đồ ở khắp A-chai:

2 Xin ân-điển cho anh em và bình-an từ Đức Chúa TRỜI là Cha của chúng ta và Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô.

Chúng tôi chuyển sự an-ủi của Đức Chúa TRỜI cho các người khác (1.3-1.11)

3 Đáng được chúc-tụng thay Đức Chúa TRỜI và Cha của Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô của chúng ta, Cha của nhiều khoan-dung và Đức Chúa TRỜI của hết thầy an-ủi, **4** Đáng an-ủi chúng ta trong mọi tai họa của chúng ta để chúng ta sẽ có thể an-ủi những kẻ ở trong bất cứ tai họa nào với sự an-ủi mà Đức Chúa TRỜI an-ủi chính chúng ta.

5 Vì y như chúng ta tràn trề đau khổ của Cơ-rít-tô, thì cũng như thế chúng ta tràn trề an-ủi qua Cơ-rít-tô. **6** Nhưng nếu chúng tôi bị tai họa, ấy là vì sự an-ủi và cứu-rỗi của anh em; hay nếu chúng tôi được an-ủi, ấy là vì sự an-ủi của anh em, nó công-hiệu bằng sự chịu-đựng kiên-nhẫn cùng nỗi đau khổ mà chúng tôi cũng chịu; **7** và hy-vọng của chúng tôi cho anh em có nền-tảng vững bền, biết rằng như anh em chia xẻ các nỗi đau khổ của chúng tôi, thì cũng như thế anh em chia xẻ niềm an-ủi của chúng tôi. **8** Vì chúng tôi không muốn anh em chẳng biết, hỡi anh em, về tai họa đã đến trên chúng tôi trong A-si, rằng chúng tôi đã chịu gánh nặng quá độ, quá sức của chúng tôi, đến nỗi chúng tôi đã hết hy-vọng cả hy-vọng sống; **9** nhưng chính chúng tôi đã có án tử-hình bên trong chúng tôi để chúng tôi không nên trông-cậy vào chính chúng tôi, nhưng vào Đức Chúa TRỜI là Đấng vực kẻ chết; **10** Đấng đã giải-thoát chúng tôi khỏi hiểm họa chết quá lớn, và sẽ giải-thoát chúng tôi, Đấng mà chúng tôi đặt hy-vọng của chúng tôi vào. Và Ngài sẽ còn giải-thoát chúng tôi nữa,

11 anh em cũng tham gia vào việc giúp-đỡ chúng tôi qua các lời cầu-nguyện của anh em, để lời tạ ơn được dâng bởi nhiều người thay mặt cho chúng tôi vì ân-huệ được ban cho chúng tôi qua lời cầu-nguyện của nhiều người.

2 Corinthians 1.1-1.11

1. Paul explains his actions (1.1-2.13)

Greetings (1.1-1.2)

1 Paul, an apostle of Christ Jesus by the will of God, and Timothy *our* brother,

To the church of God which is at Corinth with all the saints who are throughout Achaia:

2 Grace to you and peace from God our Father and the Lord Jesus Christ.

We pass on God's comfort to others (1.3-1.11)

3 Blessed *be* the God and Father of our Lord Jesus Christ, the Father of mercies and God of all comfort, **4** who comforts us in all our affliction so that we will be able to comfort those who are in any affliction with the comfort with which we ourselves are comforted by God.

5 For just as the sufferings of Christ are ours in abundance, so also our comfort is abundant through Christ. **6** But if we are afflicted, it is for your comfort and salvation; or if we are comforted, it is for your comfort, which is effective in the patient enduring of the same sufferings which we also suffer; **7** and our hope for you is firmly grounded, knowing that as you are sharers of our sufferings, so also you are *sharers* of our comfort. **8** For we do not want you to be unaware, brethren, of our affliction which came *to us* in Asia, that we were burdened excessively, beyond our strength, so that we despaired even of life; **9** but we ourselves had the sentence of death within ourselves in order that we should not trust in ourselves, but in God who raises the dead;

10 who delivered us from so great a *peril of* death, and will deliver *us*, He on whom we have set our hope. And He will yet deliver us, **11** you also joining in helping us through your prayers, that thanks may be given by many persons on our behalf for the favor bestowed on us through *the prayers of many*.

2 Corinthians 1.12-1.23

Paul's honest in changing plans (1.12-2.4)

12For our boasting confidence is this, the testimony of our conscience, that in holiness and godly sincerity, not in fleshly wisdom but in the grace of God, we have conducted ourselves in the world, and especially toward you. **13**For we write nothing else to you than what you read and understand, and I hope you will understand until the end; **14**just as you also partially did understand us, that we are your reason to be proud as you also are ours, in the day of our Lord Jesus.

15And in this confidence I intended at first to come to you, that you might have second grace; **16**and, to pass through you into Macedonia, and again from Macedonia to come to you, and by you to be helped on my journey to Judea. **17**Therefore, I was not vacillating when I intended to do this, was I? Or that which I purpose, do I purpose according to the flesh, that with me there should be yes, yes and no, no *at the same time*? **18**But as God is faithful, our word to you is not yes and no. **19**For the Son of God, Christ Jesus, who was preached among you by us—by me and Silvanus and Timothy—was not yes and no, but is yes in Him. **20**For as many as may be the promises of God, in Him they are yes; wherefore also by Him is our Amen to the glory of God through us. **21**Now He who establishes us with you in Christ and anointed us is God, **22**who also sealed us and gave *us* the Spirit in our hearts as a pledge.

23But I call God as witness upon my soul, that to spare you I came no more to Corinth.

2 Cô-rinh-tô 1.12-1.23

Phao-lô thành-thật trong việc thay đổi chương-trình (1.12-2.4)

12Vì sự vững tin khoe-khoang của chúng tôi là đây: sự làm chứng của lương-tâm chúng tôi, rằng trong sự thánh và sự thành-thật từ Chúa, không phải trong sự khôn-ngoaan xác-thịt nhưng trong ân-điển của Đức Chúa TRỜI, chúng tôi đã sống đàng hoàng trong thế-gian, và đặc-biệt đối với anh em. **13**Vì chúng tôi viết không có một cái gì khác cho anh em hơn là điều anh em đọc và hiểu, và tôi hy-vọng anh em sẽ hiểu cho đến cuối-cùng; **14**y như anh em cũng đã hiểu chúng tôi phần nào, để chúng tôi là lý-do của anh em để hãnh-diện cũng như anh em là lý-do của chúng tôi, trong ngày của Chúa Giê-xu của chúng ta.

15Và bằng sự tin chắc này, thoát đầu tôi đã định đến cùng anh em, để anh em có thể có ân-điển thứ hai; **16**và, đi ngang qua anh em vào trong Ma-xê-đoan, và một lần nữa từ Ma-xê-đoan đến cùng anh em, và để được anh em giúp-đỡ trên hành trình của tôi tới Giu-đê. **17**Bởi vậy, tôi đã chẳng do-dự khi tôi đã định làm điều này, có phải chẳng? Hay rằng điều tôi dự-định, có phải tôi dự-định theo xác-thịt, rằng với tôi sẽ là phải, phải và không, không⁽¹⁾ *cùng một lúc*? **18**Nhưng như Đức Chúa TRỜI là thành tín, lời của chúng tôi cùng anh em chẳng phải là phải và không. **19**Vì Con Trai Đức Chúa TRỜI, Cơ-rít-tô Giê-xu, đã được thuyết-giảng giữa anh em bởi chúng tôi—bởi tôi và Sin-vanh và Ti-mô-thê—đã chẳng là phải và không, nhưng là phải trong Ngài. **20**Vì có bao nhiêu lời hứa của Đức Chúa TRỜI, trong Ngài chúng là phải; vì vậy *tiếng* A-men của chúng tôi cũng bởi Ngài cho vinh-quang của Đức Chúa TRỜI qua chúng tôi. **21**Bây giờ Đáng thiết lập chúng tôi cùng với anh em trong Cơ-rít-tô và đã xức-dầu cho chúng tôi là Đức Chúa TRỜI, **22**Đáng cũng đã niêm-phong chúng tôi và đã ban Linh trong tâm của chúng tôi làm một lời cam kết.

23Nhưng tôi cầu-xin Đức Chúa TRỜI làm chứng trên hồn của tôi, rằng để tha anh em, tôi đã chẳng còn đi tới Cô-rinh-tô nữa.

¹nghĩa là: không dứt khoát, khi thì này, khi thì nọ

2 Cô-rinh-tô 1.24-2.13

²⁴Không phải chúng tôi làm cha làm chú trên đức-tin của anh em, song là các người làm việc với anh em vì niềm vui của anh em; vì bằng đức-tin của anh em, anh em đang đứng vững.

2 ¹Nhưng tôi đã quyết-định vì cơ riêng của tôi, rằng tôi sẽ không đi tới anh em trong sự buồn rầu một lần nữa. ²Vì nếu tôi gây cho anh em buồn rầu, thì ai làm cho tôi vui, trừ người mà tôi đã làm buồn rầu? ³Và đây là chính điều tôi đã viết cho anh em, e rằng, khi tôi đến, tôi sẽ có sự buồn rầu từ những người phải làm cho tôi vui mừng; có tin-trưởng vào tất cả anh em, rằng niềm vui của tôi sẽ là *niềm vui* của tất cả anh em. ⁴Vì từ nhiều tai vạ và tâm ưu phiền, tôi đã viết cho anh em với nhiều nước mắt; không phải để anh em buồn rầu, nhưng để anh em nhận biết⁽¹⁾ được tình thương mà tôi dành đặc-biệt cho anh em.

Hồi-phục kẻ tội-lỗi đã hối-cải (2.5-2.13)

⁵Nhưng nếu kẻ nào đã gây ra sự buồn rầu, hẳn đã gây ra sự buồn rầu chẳng cho tôi, nhưng không ít thì nhiều—để tôi không nói quá—cho tất cả anh em. ⁶Hình-phạt này cho kẻ như thế bởi đa-số là đủ, ⁷để ngược lại, anh em đứng hơn nên tha-thứ và an-ùi *hắn*, e rằng vì một lý do nào đó người như thế bị nặng-nề vì buồn rầu quá độ. ⁸Do đó tôi giục anh em tái xác-nhận tình thương *của anh em* cho *hắn*. ⁹Vì mục-đích này, tôi cũng đã viết để tôi có thể biết bằng chứng về anh em, không biết anh em có vâng lời trong mọi sự chẳng. ¹⁰Nhưng kẻ mà anh em tha-thứ bất cứ điều gì, tôi cũng *tha-thứ*; vì quả thật điều gì tôi đã tha-thứ, nếu tôi đã tha-thứ bất cứ điều gì, *thì đã tha-thứ* vì cơ anh em trong sự hiện-diện của Cơ-rít-tô, ¹¹để chúng ta chẳng bị Sa-tan lợi dụng, vì chúng ta chẳng phải ngây ngô về những mưu-đồ của nó.

¹²Bây giờ khi tôi đã đến Trô-ách vì tin-lành của Cơ-rít-tô và khi một cái cửa đã được mở ra cho tôi trong Chúa, ¹³tôi đã không có một sự nghỉ-ngơi nào cho linh của tôi, chẳng tìm được Tít người em của tôi; song cáo-từ họ, tôi đã đi tiếp tới Ma-xê-đoan.

¹Trong những câu sau đây 2.4; 5.16; 8.9, nguyên ngữ Gô-réc dùng động từ *ginôskō* (γινώσκω) nói đến “học tập để biết, hiểu biết sâu đậm;” ban dịch thuật TKTC dịch là “nhận biết.”

2 Corinthians 1.24-2.13

²⁴Not that we lord it over your faith, but are workers with you for your joy; for in your faith you are standing firm.

2 ¹But I determined for my own sake, that I would not come to you in sorrow again. ²For if I cause you sorrow, who then makes me glad but the one whom I made sorrowful? ³And this is the very thing I wrote you, lest, when I came, I should have sorrow from those who ought to make me rejoice; having confidence in you all, that my joy would be *the joy* of you all. ⁴For out of much affliction and anguish of heart I wrote to you with many tears; not that you would be made sorrowful, but that you might know the love which I have especially for you.

Reinstate the repentant sinner (2.5-2.13)

⁵But if any has caused sorrow, he has caused sorrow not to me, but in some degree—in order not to say too much—to all of you. ⁶Sufficient for such a one is this punishment which *was inflicted* by the majority, ⁷so that on the contrary you should rather forgive and comfort *him*, lest somehow such a one be overwhelmed by excessive sorrow. ⁸Wherefore I urge you to reaffirm *your* love for him. ⁹For to this end also I wrote that I might know the proof of you, whether you are obedient in all things. ¹⁰But whom you forgive anything, I *forgive* also; for indeed what I have forgiven, if I have forgiven anything, *I did it* for your sakes in the presence of Christ, ¹¹in order that no advantage be taken of us by Satan, for we are not ignorant of his schemes.

¹²Now when I came to Troas for the gospel of Christ and when a door was opened for me in the Lord, ¹³I had no rest for my spirit, not finding Titus my brother; but taking my leave of them, I went on to Macedonia.

2 Corinthians 2.14-3.8

2. Paul defends his ministry (2.14-7.16)

The fragrance of Christ (2.14-2.17)

14But thanks be to God, who always leads us in His triumph in Christ, and manifests through us the sweet aroma of the knowledge of Him in every place. **15**For we are a fragrance of Christ to God among those who are being saved and among those who are perishing; **16**to the one an aroma from death to death, to the other an aroma from life to life. And who is adequate for these things? **17**For we are not like many, peddling the word of God, but as from sincerity, but as from God, we speak in Christ in the sight of God.

God's great new covenant (3.1-3.18)

3 1Are we beginning to commend ourselves again? Or do we need, as some, letters of commendation to you or from you? **2**You are our letter, written in our hearts, known and read by all men; **3**being manifested that you are a letter of Christ, cared for by us, written not with ink, but with the Spirit of the living God, not on tablets of stone but on tablets of hearts of flesh. **4**And such confidence we have through Christ toward God. **5**Not that we are adequate in ourselves to consider anything as *coming* from ourselves, but our adequacy is from God, **6**who also made us adequate *as* servants of a new covenant, not of the letter, but of the Spirit; for the letter kills, but the Spirit gives life. **7**But if the ministry of death, in letters engraved on stones, came with glory, so that the sons of Israel could not look intently at the face of Moses because of the glory of his face, fading *as* it was, **8**how will the ministry of the Spirit fail to be even more with glory?

2 Cô-rinh-tô 2.14-3.8

2. Phao-lô biện-hộ cho công-vụ của mình (2.14-7.16)

Hương thơm của Cơ-rít-tô (2.14-2.17)

14Nhưng tạ ơn Đức Chúa TRỜI, Đấng luôn dẫn chúng tôi trong sự toàn-thắng của Ngài trong Cơ-rít-tô, và biểu lộ qua chúng tôi mùi thơm ngọt-ngào của sự hiểu biết về Ngài trong mọi nơi. **15**Vì chúng tôi là mùi thơm của Cơ-rít-tô đối với Đức Chúa TRỜI, giữa những kẻ đang được cứu và giữa những kẻ đang diệt vong; **16**cho kẻ này mùi từ sự chết tới sự chết; cho kẻ kia mùi từ sự sống tới sự sống. Và ai là thỏa-đáng cho các sự việc này? **17**Vì chúng tôi chẳng giống như nhiều người⁽¹⁾, bán đạo lời của Đức Chúa TRỜI, nhưng như từ lòng chân-thật, nhưng như từ Đức Chúa TRỜI, chúng tôi nói trong Cơ-rít-tô trước mắt Đức Chúa TRỜI.

Tân ước lớn của Đức Chúa TRỜI (3.1-3.18)

3 1Có phải chúng tôi đang bắt đầu tự khen một lần nữa chăng? Hay có phải chúng tôi cần, như một số người, các thư tiên-cử tới anh em hay từ anh em chăng? **2**Anh em là thư của chúng tôi, được viết trong trái tim của chúng tôi, được biết và được đọc bởi mọi người; **3**được biểu-lộ rằng anh em là lá thư của Cơ-rít-tô, được chúng tôi chăm-sóc, chẳng phải được viết bằng mực, nhưng bằng Linh của Đức Chúa TRỜI sống, chẳng phải trên các bảng đá, nhưng trên các bảng bằng trái tim xác-thịt. **4**Và chúng tôi có sự tin chắc như thế qua Cơ-rít-tô hướng về Đức Chúa TRỜI. **5**Không phải chúng tôi thỏa-đáng trong chính chúng tôi để xem bất cứ điều gì *đến* từ chính chúng tôi, nhưng sự thỏa-đáng của chúng tôi là từ Đức Chúa TRỜI, **6**Đấng cũng đã làm cho chúng tôi thỏa-đáng *như* các tôi-tớ của một giao-ước mới, chẳng thuộc về chữ, nhưng thuộc về Linh; vì chữ giết, nhưng Linh ban sự sống. **7**Nhưng nếu công-vụ của sự chết, bằng chữ được chạm trên đá, đã đến với vinh-quang, đến nỗi con trai Y-sơ-ra-ên chẳng có thể chăm chú nhìn vào mặt của Môi-se vì vinh-quang của mặt người, mờ dần như nó đã *mờ dần*, **8**thế nào công-vụ của Linh không đạt cả nhiều vinh-quang hơn hay sao?

¹vài bản-thảo cổ xưa khác đọc: giống như những người khác

2 Cô-rinh-tô 3.9-4.5

⁹Vì nếu công-vụ có sự kết-án lại có vinh-quang, thì công-vụ có sự công-chính lại càng dồi dào trong vinh-quang nhiều hơn nữa. ¹⁰Vì quả thật, trong trường-hợp này, cái đã có vinh-quang chẳng có vinh-quang gì hết so với vinh-quang vượt trội nó. ¹¹Vì nếu cái phai mờ đi đã đi qua vinh-quang, thì cái còn lại trong vinh-quang rất nhiều hơn *biết bao*.

¹²Bởi vậy có hy vọng như thế, chúng tôi dùng sự bạo-dạn lớn-lao bằng lời nói của chúng tôi, ¹³và không như Môi-se, là người thường để màn che trên mặt của người để con trai Y-sơ-ra-ên chẳng có thể chăm chú nhìn vào lúc cuối-cùng của điều đang phai mờ đi. ¹⁴Nhưng trí của họ đã bị làm cho cứng; vì cho tới chính ngày này, đang lúc đọc Cựu-Uớc, cùng một cái màn ấy vẫn còn chưa được vén lên, vì nó chỉ được dời đi trong Cơ-rít-tô. ¹⁵Nhưng tới ngày này hễ khi nào Môi-se được đọc, một cái màn nằm trên tâm của họ; ¹⁶nhưng hễ khi nào một người quay về Chúa, cái màn đó được cất đi. ¹⁷Bây giờ Chúa là Linh, và nơi nào Linh của Chúa ở, nơi đó có tự-do. ¹⁸Nhưng tất cả chúng ta, có mặt không bị che, ngắm vinh-quang của Chúa như trong một tấm gương, đang được biến-đổi thành cùng một hình ảnh, từ vinh-quang đến vinh-quang, y như từ Chúa, Linh.

Sa-tan làm đui-mù, nhưng Đức Chúa TRỜI ban sự sáng (4.1-4.6)

4 ¹Bởi vậy, từ khi chúng tôi có công-vụ này, vì chúng tôi đã nhận được sự khoan-dung, chúng tôi không ngã lòng, ²nhưng chúng tôi đã từ bỏ các việc giấu-kín vì hổ-thẹn, không bước đi trong sự xảo-quyệt hoặc pha trộn lời của Đức Chúa TRỜI, nhưng bởi sự biểu-hiện của lẽ-thật giao-phó chính chúng tôi cho lương-tâm của mọi người trước mặt Đức Chúa TRỜI. ³Và dù là tin-lành của chúng tôi bị che, nó bị che đối với những kẻ đang diệt vong, ⁴trong trường-hợp của họ, thần của thế-gian này đã làm mù tâm trí của những kẻ chẳng tin, để họ đã chẳng có thể thấy sự sáng của tin-lành vinh-quang của Cơ-rít-tô, là hình-ảnh của Đức Chúa TRỜI. ⁵Vì chúng tôi chẳng thuyết-giảng mình nhưng Cơ-rít-tô Giê-xu là Chúa, và thuyết-giảng mình là tôi-tớ của anh em vì có Giê-xu.

2 Corinthians 3.9-4.5

⁹For if the ministry of condemnation has glory, much more does the ministry of righteousness abound in glory. ¹⁰For indeed what had glory, in this case has no glory on account of the glory that surpasses it. ¹¹For if that which fades away was through glory, much more that which remains is in glory.

¹²Therefore having such a hope, we use great boldness in our speech, ¹³and are not as Moses, who used to put a veil over his face that the sons of Israel might not look intently at the end of what was fading away. ¹⁴But their minds were hardened; for until this very day at the reading of the old covenant the same veil remains unlifted, because it is removed in Christ. ¹⁵But to this day whenever Moses is read, a veil lies over their heart; ¹⁶but whenever a person turns to the Lord, the veil is taken away. ¹⁷Now the Lord is the Spirit, and where the Spirit of the Lord is, there is liberty. ¹⁸But we all, with unveiled face, beholding as in a mirror the glory of the Lord, are being transformed into the same image from glory to glory, just as from the Lord, the Spirit.

Satan blinds, but God gives light (4.1-4.6)

4 ¹Therefore, since we have this ministry, as we received mercy, we do not lose heart, ²but we have renounced the things hidden because of shame, not walking in craftiness or adulterating the word of God, but by the manifestation of truth commending ourselves to every man's conscience in the sight of God. ³And even if our gospel is veiled, it is veiled to those who are perishing, ⁴in whose case the god of this world has blinded the minds of the unbelieving, that they might not see the light of the gospel of the glory of Christ, who is the image of God. ⁵For we do not preach ourselves but Christ Jesus as Lord, and ourselves as your servants for Jesus' sake.

2 Corinthians 4.6-4.18

⁶For God, who said, “Light shall shine out of darkness,” is the One who has shone in our hearts to give the Light of the knowledge of the glory of God in the face of Christ.

The power of the faith in every trial (4.7-4.18)

⁷But we have this treasure in earthen vessels, that the surpassing greatness of the power may be of God and not from ourselves; ⁸*we are* afflicted in every way, but not crushed; perplexed, but not despairing; ⁹persecuted, but not forsaken; struck down, but not destroyed; ¹⁰always carrying about in the body the dying of Jesus, that the life of Jesus also may be manifested in our body. ¹¹For we who live are constantly being delivered over to death for Jesus’s sake, that the life of Jesus also may be manifested in our mortal flesh. ¹²So death works in us, but life in you. ¹³But having the same spirit of faith, according to what is written, “I BELIEVED, THEREFORE I SPOKE,” we also believe, therefore we also speak, ¹⁴knowing that He who raised the Lord Jesus will raise us also with Jesus and will present us with you. ¹⁵For all things *are* for your sakes, that the grace which is being multiplied through the many people may cause the giving of thanks to abound to the glory of God.

¹⁶Therefore we do not lose heart, but though our outer man is decaying, yet our inner man is being renewed day by day. ¹⁷For momentary, light affliction is producing for us an eternal weight of glory far beyond all comparison, ¹⁸while we look not at the things which are seen, but at the things which are not seen; for the things which are seen are temporal, but the things which are not seen are eternal.

Earthly bodies are weak; eternal in heavens (5.1-5.10)

2 Cô-rinh-tô 4.6-4.18

⁶Vì Đức Chúa TRỜI, Đấng đã phán: “Sự Sáng sẽ soi sáng ra khỏi sự tối-tâm,” là Đấng đã soi sáng trong tâm của chúng tôi để ban cho Sự Sáng có sự hiểu biết về vinh-quang của Đức Chúa TRỜI trong mặt của Cơ-rít-tô.

Quyền-năng của đức-tin trong mọi thử-thách (4.7-4.18)

⁷Nhưng chúng tôi có kho-báu này trong các bình bằng đất, để sự vĩ-đại vượt trội của quyền-năng thuộc Đức Chúa TRỜI và không từ chính chúng tôi; ⁸*chúng tôi* bị tai vạ bằng mọi cách, nhưng không bị nghiền nát; bị rắc rối, nhưng không vô-vọng; ⁹bị bắt bớ, nhưng không bị bỏ rơi; bị đánh ngã, nhưng không bị tiêu-diệt; ¹⁰luôn mang đây đó trong thân-thể sự chết của Giê-xu, để sự sống của Giê-xu cũng có thể được bày tỏ trong thân-thể của chúng tôi. ¹¹Vì chúng tôi, những kẻ sống, không ngớt bị nộp cho sự chết vì cơ Giê-xu, để sự sống của Giê-xu cũng có thể được bày tỏ trong xác-thịt hay chết của chúng tôi. ¹²Như vậy sự chết làm việc trong chúng tôi, nhưng sự sống trong anh em. ¹³Nhưng có cùng một linh đức-tin, theo điều được viết: “TA ĐÃ TIN, BỞI VẬY TA ĐÃ NÓI”⁽¹⁾ chúng tôi cũng tin, vì vậy chúng tôi cũng nói, ¹⁴biết rằng Ngài đã vực Chúa Giê-xu sống lại, cũng sẽ vực chúng tôi sống lại với Giê-xu và sẽ trình-diện chúng tôi với anh em. ¹⁵Vì mọi sự đều vì cơ anh em, để ân-điền là điều đang được nhân lên qua nhiều người có thể khiến sự tạ ơn dồi dào tới vinh-quang của Đức Chúa TRỜI.

¹⁶Bởi vậy chúng ta chẳng ngã lòng, nhưng dầu người bề ngoài của chúng ta đang hư-nát dần, nhưng người bề trong của chúng ta đang được đổi mới ngày này qua ngày nọ. ¹⁷Trong chốc lát, tai hoạ nhẹ đang sản-sinh cho chúng ta một sức nặng đời đời có vinh-quang vượt quá mọi so-sánh, ¹⁸trong khi chúng ta chẳng nhìn vào các sự việc thấy được, nhưng vào các sự việc không thấy được; vì các sự việc thấy được là tạm-thời, nhưng các sự việc không thấy được là đời đời.

Thân-thể thuộc đất yếu-đuối; đời đời trong các tầng trời (5.1-5.10)

¹Thánh-thi 116.10

2 Cô-rinh-tô 5.1-5.16

5 ¹Vì chúng ta biết rằng nếu nhà bằng lều trên trái đất là nhà của chúng ta bị giật xuống, chúng ta có một tòa nhà từ Đức Chúa TRỜI, một căn nhà không được làm bởi bàn tay người, đời đời trong các tầng trời. ²Vì thật sự trong nhà này chúng ta rên-ri, nóng lòng mong đợi được mặc lấy chỗ ở của chúng ta từ trời; ³vì chúng ta, khi đã mặc nó rồi, sẽ không bị thấy trần-trường. ⁴Vì quả thật trong khi chúng ta ở trong cái lều này, chúng ta rên-ri, chịu gánh nặng, vì chúng ta không muốn bị trần trường nhưng được mặc, để điều hay chết sẽ bị nuốt chửng bởi sự sống. ⁵Bây giờ Ngài, Đấng đã chuẩn-bị chúng ta vì chính mục-đích này, là Đức Chúa TRỜI, là Đấng đã cho chúng ta Linh như một lời cam kết. ⁶Bởi vậy, luôn luôn có lòng dũng-cảm tốt, và biết rằng trong khi chúng ta ở nhà trong thân-thể này, thì chúng ta vắng xa Chúa—⁷vì chúng ta bước đi bởi đức-tin, chẳng bởi mắt thấy—⁸chúng ta có lòng dũng-cảm tốt, tôi nói, và thà vắng xa thân-thể và ở nhà với Chúa thì hơn. ⁹Bởi vậy, tham-vọng của chúng ta là chúng ta phải làm vui lòng Ngài, dù ở nhà hay vắng-mặt. ¹⁰Vì tất cả chúng ta đều phải xuất-hiện trước ngai xét-xử của Cơ-rít-tô, để mỗi người được báo-đáp các điều qua thân-thể, tùy theo các điều hấn đã làm, dù tốt hay xấu.

Được hòa-giải với Đức Chúa TRỜI (5.11-5.21)

11 Bởi vậy, khi biết kinh-sợ Chúa, chúng tôi thuyết-phục loài người, nhưng chúng tôi được làm hiển nhiên cùng Đức Chúa TRỜI; và tôi hy-vọng rằng chúng tôi cũng được làm hiển nhiên trong lương-tâm của anh em. ¹²Chúng tôi chẳng đang tự khen với anh em một lần nữa nhưng cho anh em một cơ-hội để hãnh-diện về chúng tôi, để anh em có thể có một câu trả lời cho những kẻ kiêu-hãnh về bề ngoài và chẳng trong tâm. ¹³Vì nếu chúng tôi quản trí, ấy là vì Đức Chúa TRỜI; nếu chúng tôi tình-trí, ấy là vì anh em. ¹⁴Vì tình thương của Cơ-rít-tô điều-khiến chúng tôi, đã kết-luận điều này rồi, rằng có người đã chết vì tất cả, bởi vậy tất cả đều đã chết; ¹⁵và Ngài đã chết vì tất cả, để những kẻ sống không còn sống vì chính họ nữa, song vì Đấng đã chết và đã sống lại vì họ. ¹⁶Bởi vậy từ nay trở đi chúng tôi không nhìn nhận bất kỳ ai theo xác-thịt; mặc dầu chúng tôi đã biết

2 Corinthians 5.1-5.16

5 ¹For we know that if the earthly house of tent which is our house is torn down, we have a building from God, a house not made with hands, eternal in the heavens. ²For indeed in this house we groan, longing to be clothed with our dwelling from heaven, ³inasmuch as we, having put it on, shall not be found naked. ⁴For indeed while we are in this tent, we groan, being burdened, because we do not want to be unclothed but to be clothed, in order that what is mortal will be swallowed up by life. ⁵Now He who prepared us for this very purpose is God, who gave to us the Spirit as a pledge. ⁶Therefore, being always of good courage, and knowing that while we are at home in the body we are absent from the Lord—⁷for we walk by faith, not by sight—⁸we are of good courage, I say, and prefer rather to be absent from the body and to be at home with the Lord. ⁹Therefore we also have as our ambition, whether at home or absent, to be pleasing to Him. ¹⁰For we must all appear before the judgment seat of Christ, that each one may be recompensed for the things through the body, according to what he has done, whether good or bad.

Be reconciled to God (5.11-5.21)

11 Therefore, knowing the fear of the Lord, we persuade men, but we are made manifest to God; and I hope that we are made manifest also in your consciences. ¹²We are not again commending ourselves to you but are giving you an occasion to be proud of us, that you may have an answer for those who take pride in appearance and not in heart. ¹³For if we were beside ourselves, it is for God; if we are of sound mind, it is for you. ¹⁴For the love of Christ controls us, having concluded this, that one died for all, therefore all died; ¹⁵and He died for all, that they who live should no longer live for themselves, but for Him who died and rose again on their behalf. ¹⁶Therefore from now on we recognize no man according to the flesh; even though we have known

2 Corinthians 5.17-6.6

Christ according to the flesh, yet now we know *Him thus* no longer. ¹⁷Therefore if any man is in Christ, *he is* a new creature; the old things passed away; behold, new things have come. ¹⁸Now all *these* things are from God, who reconciled us to Himself through Christ and gave us the ministry of reconciliation, ¹⁹that is, God was in Christ reconciling the world to Himself, not counting their trespasses against them, and having placed in us the word of reconciliation.

²⁰Therefore, we are ambassadors for Christ, as though God were entreating through us; we beg you on behalf of Christ, be reconciled to God. ²¹He made Him who knew no sin *to be* sin on our behalf that we might become the righteousness of God in Him.

Paul patiently endures hardship (6.1-6.13)

6 ¹And working together *with Him*, we also urge you not to receive the grace of God in vain—²for He says,

“AT THE ACCEPTABLE TIME I LISTENED TO YOU,
AND ON THE DAY OF SALVATION I HELPED YOU.”

Behold, now is “THE ACCEPTABLE TIME,” behold, now is “THE DAY OF SALVATION”—³giving no cause for offense in anything, in order that the ministry be not discredited, ⁴but in everything commending ourselves as servants of God, in much endurance, in afflictions, in hardships, in distresses, ⁵in beatings, in imprisonments, in tumults, in labors, in sleeplessness, in hunger, ⁶in purity, in knowledge, in patience, in kindness,

2 Cô-rinh-tô 5.17-6.6

Cơ-rít-tô theo xác-thịt, nhưng bây giờ chúng tôi chẳng còn nhận biết⁽¹⁾ Ngài *theo xác-thịt* nữa. ¹⁷Bởi vậy nếu có ai ở trong Cơ-rít-tô, *hắn là* một tạo-vật mới; những sự việc cũ xưa đã qua đi; này, những sự việc mới đã đến. ¹⁸Bây giờ tất cả những sự việc *này* là từ Đức Chúa TRỜI, Đấng đã giải-hòa chúng ta với chính Ngài qua Cơ-rít-tô và đã ban cho chúng ta công-vụ giải-hòa, ¹⁹đó là, Đức Chúa TRỜI đã ở trong Cơ-rít-tô, giải-hòa thế-gian với chính Ngài, chẳng kể các vi-phạm của họ chống lại họ, và đã đặt trong chúng tôi lời giải-hòa.

²⁰Bởi vậy, chúng tôi là các đại-sứ cho Cơ-rít-tô, như thể Đức Chúa TRỜI đang khẩn-cầu qua chúng tôi; chúng tôi nài-xin anh em nhân-danh Cơ-rít-tô: hãy chịu giải-hòa với Đức Chúa TRỜI. ²¹Ngài đã khiến Ngài, là Đấng đã chẳng biết một tội nào cả *để là* tội thay mặt cho chúng ta, để chúng ta có thể trở nên sự công-chính của Đức Chúa TRỜI trong Ngài.

Phao-lô kiên-nhẫn chịu-đựng gian khổ (6.1-6.13)

6 ¹Và cùng làm việc *với Ngài*, chúng tôi cũng nài-xin anh em chớ nhận ân-điển của Đức Chúa TRỜI một cách vô-ích—²vì Ngài phán:

“VÀO THỜI-ĐIỂM CÓ THỂ CHẤP-NHẬN ĐƯỢC,
TA ĐÃ LẮNG NGHE NGƯỜI,
VÀ VÀO NGÀY CỨU-RỒI, TA ĐÃ GIÚP
NGƯỜI.”⁽²⁾

Này, bây giờ là “THỜI-ĐIỂM CÓ THỂ CHẤP-NHẬN ĐƯỢC,” này, bây giờ là “NGÀY CỨU-RỒI”—³không tạo có vi-phạm nào trong bất cứ một điều gì, để công-vụ khỏi bị mang tiếng xấu, ⁴nhưng trong mọi điều, phó-thác chính chúng tôi như là các tôi-tớ của Đức Chúa TRỜI, trong nhiều chịu đựng, trong các tai hoạ, trong các sự gian khổ, trong nhiều thống khổ, ⁵trong các trận đòn, trong các sự giam-cầm, trong các rối-loạn, trong lao nhọc, trong sự mất ngủ, trong cơn đói; ⁶trong sự trong sạch, trong sự hiểu biết, trong sự kiên-nhẫn, trong sự ân cần,

¹Trong những câu sau đây 2 Cô-rinh-tô 2.4; 5.16; 8.9 nguyên ngữ Gơ-réc dùng động từ *ginōskō* (γινώσκω) nói đến “học tập để biết, hiểu biết sâu đậm;” ban dịch thuật TKTC dịch là “nhận biết.”

²Ê-sai 49.8

2 Cô-rinh-tô 6.7-6.17

trong Đức Thánh-Linh, trong tình yêu-thương chân-thật, ⁷trong lời của lẽ-thật, trong quyền-năng của Đức Chúa TRỜI; bởi các vũ-khí của sự công-chính cho tay phải và tay trái; ⁸bởi vinh-quang và nhục-nhã, bởi phúc-trình xấu và phúc-trình tốt; *bị xem* là các kẻ lường-gạt nhưng mà chân-thật; ⁹như kẻ vô-danh nhưng mà nổi tiếng; như chết nhưng mà này, chúng tôi cứ sống; như bị trừng-phạt nhưng mà không bị giết chết, ¹⁰như buồn rầu nhưng luôn vui-mừng, như nghèo nhưng mà làm nhiều người giàu, như không có gì cả nhưng có tất cả mọi thứ.

11Miệng chúng tôi đã nói tùy thích⁽¹⁾ cùng anh em, hỡi Cô-rinh-tô-nhân, tâm chúng tôi mở rộng. **12**Anh em chẳng bị giới-hạn bởi chúng tôi, song anh em bị giới-hạn bởi các phần bên trong của chính anh em. **13**Bây giờ có qua có lại—tôi nói như với trẻ con—cũng hãy mở rộng ra cho chúng tôi.

Hãy tách ra khỏi những kẻ không tin (6.14-7.1)

14Đừng bị mang ách một cách không bình-đẳng với những kẻ không tin; vì sự công-chính và sự vô luật-lệ có cùng chung phần gì? Hay sự sáng với sự tối có sự thông-giao gì? **15**Hay Cơ-rít-tô với Bê-li-an⁽²⁾ có sự hài-hòa gì? Hay kẻ tin với kẻ chẳng tin có phần gì? **16**Hay đền-thờ của Đức Chúa TRỜI với các hình-tượng có sự đồng-y gì? Vì chúng ta là đền-thờ của Đức Chúa TRỜI sống; y như Đức Chúa TRỜI đã phán:

“TA SẼ Ở TRONG CHÚNG VÀ BƯỚC ĐI GIỮA CHÚNG,
VÀ TA SẼ LÀ CHÚA TRỜI CỦA CHÚNG,
VÀ CHÚNG SẼ LÀ DÂN CỦA TA.”⁽³⁾

17“Vì vậy, HÃY ĐI RA KHỎI GIỮA CHÚNG, VÀ HÃY TÁCH RA,” Chúa phán.

“VÀ ĐỪNG ĐỤNG THỨ Ô-UẾ;⁽⁴⁾
Và Ta sẽ hoan nghênh các người.”

2 Corinthians 6.7-6.17

in the Holy Spirit, in genuine love, ⁷in the word of truth, in the power of God; by the weapons of righteousness for the right hand and the left, ⁸by glory and dishonor, by evil report and good report; *regarded* as deceivers and yet true; ⁹as unknown yet well-known, as dying yet behold, we live; as punished yet not put to death, ¹⁰as sorrowful yet always rejoicing, as poor yet making many rich, as having nothing yet possessing all things.

11Our mouth has spoken freely to you, O Corinthians, our heart is opened wide. **12**You are not restrained by us, but you are restrained by your own inward parts. **13**Now in a like exchange—I speak as to children—open wide to us also.

Be separate from unbelievers (6.14-7.1)

14Do not be unequally yoked with unbelievers; for what partnership have righteousness and lawlessness, or what fellowship has light with darkness? **15**Or what harmony has Christ with Belial, or what part has a believer with an unbeliever? **16**Or what agreement has the temple of God with idols? For we are the temple of the living God; just as God said,

“I WILL DWELL IN THEM AND WALK AMONG THEM;
AND I WILL BE THEIR GOD,
AND THEY SHALL BE MY PEOPLE.

17“Wherefore, COME OUT FROM THEIR MIDST,
AND BE SEPARATE,” says the Lord.

“AND DO NOT TOUCH WHAT IS UNCLEAN;
And I will welcome you.”

¹Nguyên-ngữ: há ra tới anh em (is open to you)

²Bê-li-an là một tên riêng của qui Sa-tan

³Xuất-hành 25.8, 29.45; Lê-vi 16.22; Giê-rê-mi 31.1; Ê-xê-chiên 37.27; Giăng 14.23; Khải-huyền 2.1

⁴Ê-sai 52.11; Khải-huyền 18.4

2 Corinthians 6.18-7.9

18“*And I will be a father to you,
And you shall be sons and daughters to Me,*”
Says the Lord Almighty.

7 **1**Therefore, having these promises, beloved, let us cleanse ourselves from all defilement of flesh and spirit, perfecting holiness in the fear of God.

The church's repentance gives Paul joy (7.2-7.16)

2Make room for us *in your hearts*; we wronged no one, we corrupted no one, we took advantage of no one. **3**I do not speak to condemn you, for I have said before that you are in our hearts to die together and to live together. **4**Great is my confidence in you; great is my boasting on your behalf. I am filled with comfort; I am overflowing with joy in all our affliction.

5For even when we came into Macedonia our flesh had no rest, but we were afflicted on every side: conflicts without, fears within. **6**But God, who comforts the depressed, comforted us by the coming of Titus; **7**and not only by his coming, but also by the comfort with which he was comforted in you, as he reported to us your longing, your mourning, your zeal for me; so that I rejoiced even more. **8**For though I caused you sorrow by my letter, I do not regret it; though I did regret it—*for* I see that that letter caused you sorrow, though only for a while—**9**I now rejoice, not that you were made sorrowful, but that you were made sorrowful to *the point of* repentance; for you were made sorrowful according to *the will of* God, in order that you might not suffer loss in anything through us.

2 Cô-rinh-tô 6.18-7.9

18“*Và Ta sẽ là một người Cha đối với các người,
Và các người sẽ là các con trai và các con gái đối với Ta,*”⁽¹⁾
Chúa Toàn-năng phán.

7 **1**Bởi vậy, có các lời hứa này, hỡi anh em yêu-dấu, chúng ta hãy làm sạch mình khỏi mọi sự ô-úế của xác-thịt và linh, hoàn-chỉnh sự thánh bằng sự kinh-sợ Đức Chúa TRỜI.

Sự hối-cải của hội-thánh cho Phao-lô niềm vui (7.2-7.16)

2Hãy thu-xếp chỗ cho chúng tôi *trong tâm lòng của anh em*; chúng tôi đã chẳng sai trái với ai, chúng tôi đã chẳng làm ai hư-hông, chúng tôi đã chẳng lợi-dụng ai. **3**Tôi chẳng nói để kết-án anh em, vì tôi đã nói trước rằng anh em ở trong tâm của chúng tôi để chết với nhau và sống với nhau. **4**Lớn thay là sự tin cậy của tôi nơi anh em; lớn thay là việc khoe-khoang của tôi thay cho anh em. Tôi đầy an-ủi. Tôi đang đầy tràn niềm vui trong mọi tai hoạ của chúng tôi.

5Vì ngay khi chúng tôi đã đến trong Ma-xê-đoan, xác-thịt chúng tôi đã chẳng có một sự nghỉ-ngơi nào, nhưng chúng tôi bị tai hoạ ở mọi mặt: những sự xung-đột bên ngoài, các nỗi sợ-hãi bên trong. **6**Song Đức Chúa TRỜI, Đấng an-ủi những kẻ chán nản, đã an-ủi chúng tôi bởi việc Tít đến; **7**và không chỉ bởi việc người đến, nhưng cũng bởi sự an-ủi mà người đã được nơi anh em, khi người kể lại cùng chúng tôi lòng mong-mỏi của anh em, việc bi-thán của anh em, và lòng sốt-sắng của anh em vì tôi; đến nỗi tôi đã mừng-rỡ thậm-chí càng hơn. **8**Vì dẫu tôi đã gây cho anh em buồn rầu bởi lá thư của tôi, *bây giờ* tôi chẳng hối-tiếc nó; dẫu tôi đã hối-tiếc nó—*vì* tôi thấy rằng lá thư đó đã gây cho anh em buồn rầu, dẫu chỉ một chốc-lát—**9**bây giờ tôi mừng-rỡ, chẳng *phải* anh em đã bị làm buồn rầu, nhưng rằng anh em đã bị làm buồn rầu tới *điểm* ăn-năn; vì anh em đã bị làm buồn rầu theo *ý muốn của* Đức Chúa TRỜI, để anh em đã chẳng có thể chịu tổn-thất trong bất cứ một việc nào qua chúng tôi.

¹2 Sa-mu-ên 7.14; 1 Sứ-ký 17.13; Ê-sai 43.6; Ô-sê 1.10; Rô-ma 8.14

2 Cô-rinh-tô 7.10-8.5

¹⁰Vì buồn rầu theo *Đức* Chúa TRỜI sinh ra ăn-năn *dẫn* đến sự cứu-rỗi mà không hối-tiếc; nhưng sự buồn rầu của thế-gian sinh ra sự chết. ¹¹Vì này, buồn rầu theo *Đức* Chúa TRỜI này đã sinh ra trong anh em chính sự sốt-sắng này: sự phục-danh của chính anh em thế ấy, sự công-phản thế ấy, sự sợ-hãi thế ấy, lòng mong-muốn thế ấy, lòng hăng-hái thế ấy, sự báo trả điều sai trái thế ấy! Trong mọi sự anh em đã chứng-minh chính anh em là vô-tội trong vấn-đề ấy. ¹²Vì vậy dẫu tôi đã viết cho anh em, *ấy* đã chẳng vì có của người xúc-phạm, cũng đã chẳng vì có của người bị xúc-phạm, nhưng để lòng nhiệt-thành của anh em thay mặt cho chúng tôi có thể được làm cho anh em được biết trước mặt *Đức* Chúa TRỜI. ¹³Vì lý-do này chúng tôi đã được an-ủi. Và ngoài sự an-ủi của chúng tôi ra, chúng tôi càng vui-mừng nhiều hơn vì niềm vui của Tít, vì linh của người đã được làm tươi mát lại bởi tất cả anh em. ¹⁴Vì nếu trong bất cứ điều gì tôi đã khoe-khoang với người về anh em, tôi đã chẳng bị làm hổ-thẹn; nhưng như chúng tôi đã nói mọi sự việc với anh em bằng lẽ thật, cũng vậy sự khoe-khoang của chúng tôi trước mặt Tít đã được chứng-minh là thật. ¹⁵Và gan ruột của người càng dồi dào nhiều hơn cho anh em, khi người nhớ đến sự vâng lời của tất cả anh em, anh em đã tiếp-đón người với sự kính-sợ và run-rẩy thế nào. ¹⁶Tôi vui-mừng rằng trong mọi sự, tôi có sự tin cậy nơi anh em.

3. Phao-lô bào-chữa việc thu tiền (8.1-9.15)

Cho rộng-rãi làm vinh-quang Chúa (8.1-8.6)

8 ¹Bây giờ, hỡi anh em, chúng tôi *muốn* làm cho anh em biết ân-diễn của *Đức* Chúa TRỜI đã được ban cho trong các hội-thánh của Ma-xê-đoan, ²rằng trong sự thử-thách lớn-lao của tai hoạ, niềm vui dạt dào của họ và sự nghèo mặt của họ tràn ngập trong sự giàu-có của tính rộng-rãi của họ. ³Vì tôi chứng nhận rằng theo khả-năng của họ, và vượt quá khả-năng của họ, *họ* đã tự-nguyện *cho*, ⁴nài-xin chúng tôi với nhiều lời khẩn-cầu để được đặc-ân tham-gia vào việc phục-vụ các thánh-đồ, ⁵và *việc này*, không như chúng tôi đã hy-vọng, nhưng họ đã trước hết dâng chính họ cho Chúa và cho chúng tôi bởi ý-muốn của *Đức* Chúa TRỜI.

2 Corinthians 7.10-8.5

¹⁰For the sorrow that is according to *the will of* God produces a repentance *leading* to salvation without regret; but the sorrow of the world produces death. ¹¹For behold what earnestness this very thing, this sorrow according to God, has produced in you: what vindication of yourselves, what indignation, what fear, what longing, what zeal, what avenging of wrong! In everything you demonstrated yourselves to be innocent in the matter. ¹²So although I wrote to you, *it was* not for the sake of the offender, nor for the sake of the one offended, but that your earnestness on our behalf might be made known to you in the sight of God. ¹³For this reason we have been comforted. And besides our comfort, we rejoiced even much more for the joy of Titus, because his spirit has been refreshed by you all. ¹⁴For if in anything I have boasted to him about you, I was not put to shame; but as we spoke all things to you in truth, so also our boasting before Titus proved to be *the truth*. ¹⁵And his inward parts abound all the more toward you, as he remembers the obedience of you all, how you received him with fear and trembling. ¹⁶I rejoice that in everything I have confidence in you.

3. Paul defends the collection (8.1-9.15)

Generous giving glorifies the Lord (8.1-8.6)

8 ¹Now, brethren, we *wish to* make known to you the grace of God which has been given in the churches of Macedonia, ²that in a great ordeal of affliction their abundance of joy and their deep poverty overflowed in the wealth of their liberality. ³For I testify that according to their ability, and beyond their ability, *they gave* of their own accord, ⁴begging us with much entreaty for the favor of participation in the service to the saints, ⁵and *this*, not as we had hoped, but they first gave themselves to the Lord and to us by the will of God.

2 Corinthians 8.6-8.16

⁶Consequently we urged Titus that as he had previously made a beginning, so he would also complete in you this gracious work as well.

Urge to complete the collection (8.7-8.15)

⁷But just as you abound in everything, in faith and utterance and knowledge and in all earnestness and in the love from us in you, *see* that you abound in this gracious work also. ⁸I am not speaking *this* as a command, but as proving through the earnestness of others the sincerity of your love also. ⁹For you know the grace of our Lord Jesus Christ, that though He was rich, yet for your sake He became poor, that you through His poverty might become rich. ¹⁰And I give *my* opinion in this matter, for this is to your advantage, who were the first to begin a year ago not only to do *this*, but also to desire *to do it*. ¹¹But now finish doing it also, that just as *there was* the readiness to desire it, so *there may be* also the completion of it by your ability. ¹²For if the readiness is present, it is acceptable according to what *a man* has, not according to what he does not have. ¹³For *this* is not for the ease of others *and* for your affliction, but by way of equality—¹⁴at this present time your abundance *being a supply* for their want, that their abundance also may become *a supply* for your want, that there may be equality; ¹⁵as it is written, “HE WHO *gathered* MUCH DID NOT HAVE TOO MUCH, AND HE WHO *gathered* LITTLE HAD NO LACK.”

Send Titus and two brothers (8.16-8.24)

¹⁶But thanks be to God, who puts the same earnestness on your behalf in the heart of Titus.

2 Cô-rinh-tô 8.6-8.16

⁶Hệ quả là chúng tôi đã thúc dục Tít rằng vì người trước đây đã làm một việc bắt đầu, như vậy người cũng sẽ hoàn-tất công việc độ lượng này trong anh em.

Khuyến hoàn-tất việc thu tiền (8.7-8.15)

⁷Nhưng y như anh em có dư-dật trong mọi sự, trong đức-tin và lời thốt ra và sự hiểu biết và trong mọi sự sốt sắng và trong tình yêu-thương từ chúng tôi trong anh em, *thì* anh em cũng *nên* rộng rãi trong việc làm độ lượng này. ⁸Tôi chẳng nói như ra lệnh, song cũng như chứng tỏ sự sốt-sắng của tình thương của anh em qua sự nhiệt-tâm của những người khác. ⁹Vì anh em nhận biết⁽¹⁾ ân-điền của Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô của chúng ta, rằng dẫu Ngài đã giàu, nhưng vì anh em Ngài đã thành nghèo, rằng anh em qua sự nghèo của Ngài đã có thể trở nên giàu. ¹⁰Và tôi cho ý-kiến trong vấn-đề này, vì đây là cho sự ích-lợi của anh em, đã là các người, cách đây một năm, lần đầu tiên bắt đầu không chỉ làm *điều này*, nhưng cũng ham thích *làm nó nữa*. ¹¹Nhưng bây giờ cũng hãy làm xong việc ấy, rằng y như *có* sự sẵn-sàng ham thích *làm* nó, thì cũng *có* sự hoàn-tất nó theo khả-năng của anh em. ¹²Vì nếu có sự sẵn-sàng, thì nó chấp-nhận được theo cái mà *một người* có, chứ không theo cái mà hấn không có. ¹³Vì *đây* không phải cho sự dễ-dãi của những người khác và cho tai hoạ của anh em, nhưng là bởi đường lối bình-đẳng—¹⁴ở thời hiện-tại này sự dư-dật của anh em *cung-cấp* cho nhu-cầu của họ, để cho sự dư-dật của họ cũng có thể trở thành *một nguồn cung-cấp* cho nhu-cầu của anh em, để có thể có sự bình-đẳng; ¹⁵như được viết: “NGƯỜI *đã gom* NHIỀU *ĐÃ* CHẲNG *CÓ* QUÁ NHIỀU, VÀ NGƯỜI *đã gom* ÍT *ĐÃ* CHẲNG THIẾU THÓN GÌ.”⁽²⁾

Sai Tít và hai anh em đi (8.16-8.24)

¹⁶Nhưng tạ ơn Đức Chúa TRỜI, Đấng đặt cùng một nhiệt-tâm trong tâm của Tít vì lợi-ích của anh em.

¹Trong những câu sau đây 2 Cô-rinh-tô 2.4; 5.16; 8.9 nguyên ngữ Gơ-réc dùng động từ *ginōskō* (γινώσκω) nói đến “học tập để biết, hiểu biết sâu đậm;” ban dịch thuật TKTC dịch là “nhận biết.”

²Xuất-hành 16.18

2 Cô-rinh-tô 8.17-9.5

¹⁷Vì người đã chẳng chỉ nhận lời kêu gọi của chúng tôi, nhưng chính người rất nhiệt-tâm, người đã tự nguyện đi tới anh em. ¹⁸Và chúng tôi đã sai đi cùng với người, người anh em ấy mà tiếng tăm của người *đã lan khắp* tất cả các hội-thánh trong *các việc* của tin-lành; ¹⁹và không chỉ vậy, nhưng người cũng đã được bổ-nhiệm bởi các hội-thánh để đi với chúng tôi trong việc làm độ lượng này, là việc mà chúng tôi đang quản-lý vì vinh-quang của chính Chúa, và để tỏ ra sự sẵn-sàng của chúng tôi, ²⁰tránh điều này: không một ai được làm chúng tôi mất tín-nhiệm trong sự quản-lý của chúng tôi về món quà rộng-lượng này; ²¹vì chúng tôi kính trọng điều đáng kính trọng, không chỉ trước mặt Chúa, nhưng cũng trước mặt loài người. ²²Và chúng tôi đã sai đi với họ người anh em của chúng tôi, người mà chúng tôi đã thường thử và đã thấy là chuyên tâm trong nhiều việc, nhưng bây giờ càng chuyên tâm nhiều hơn nữa, vì người rất tin-tưởng anh em. ²³Về phần Tít, là cộng-tác-viên và bạn đồng-công của tôi vì anh em; về phần các anh em *kia* của chúng ta, họ là các sứ-đô của các hội-thánh, một vinh-quang cho Cơ-rít-tô. ²⁴Bởi vậy trước mặt các hội-thánh, hãy tỏ ra cho họ chứng-cớ của tình thương của anh em và của lý-do cho việc chúng tôi khoe-khoang về anh em.

Đức Chúa TRỜI thưởng những kẻ cho mà vui-vẻ (9.1-9.15)

9 ¹Vì thừa cho tôi để viết cho anh em về việc phục-vụ này cho các thánh-đồ, ²vì tôi biết sự sẵn-sàng của anh em, mà về nó tôi khoe-khoang về anh em với các người Ma-xê-đoan, *đó là*: A-chai đã chuẩn-bị từ năm ngoái rồi, và lòng sốt-sắng của anh em đã khuấy-động hầu hết bọn họ. ³Nhưng tôi đã sai anh em này đi, để việc chúng tôi khoe-khoang về anh em có thể không bị làm trống-rỗng trong trường-hợp này, để, như tôi đã nói, anh em có thể được chuẩn-bị; ⁴e rằng nếu có người Ma-xê-đoan đến với tôi và thấy anh em không chuẩn-bị, chúng tôi—không nói về anh em—bị hổ-thẹn vì sự tin-tưởng này. ⁵Vì vậy tôi đã nghĩ cần-thiết để thúc-giục anh em này rằng họ nên đi tới anh em trước và sắp-đặt trước cái quà ban phước được hứa trước đây của anh em, để cùng một thứ sẽ sẵn-sàng làm một quà ban phước và không như sự tham-lam.

2 Corinthians 8.17-9.5

¹⁷For he not only accepted our appeal, but being himself very earnest, he has gone to you of his own accord. ¹⁸And we have sent along with him the brother whose fame in *the things of the gospel has spread* through all the churches; ¹⁹and not only *this*, but he has also been appointed by the churches to travel with us in this gracious work, which is being administered by us for the glory of the Lord Himself, and *to show* our readiness, ²⁰avoiding this no one should discredit us in our administration of this generous gift; ²¹for we have regard for what is honorable, not only in the sight of the Lord, but also in the sight of men. ²²And we have sent with them our brother, whom we have often tested and found diligent in many things, but now even more diligent, because of his great confidence in you. ²³As for Titus, he is my partner and fellow worker for you; as for our brethren, they are apostles of the churches, a glory to Christ. ²⁴Therefore in the face of the churches, show them the proof of your love and of our reason for boasting about you.

God prizes cheerful givers (9.1-9.15)

9 ¹For it is superfluous for me to write to you about this service to the saints; ²for I know your readiness, of which I boast about you to the Macedonians, *namely*, that Achaia has been prepared since last year, and your zeal has stirred up most of them. ³But I have sent the brethren, that our boasting about you may not be made empty in this case, that, as I was saying, you may be prepared; ⁴lest if any Macedonians come with me and find you unprepared, we—not to speak of you—should be put to shame by this confidence. ⁵So I thought it necessary to urge the brethren that they would go on ahead to you and arrange beforehand your previously promised blessing gift, that the same would be ready as a blessing gift and not as covetousness.

2 Corinthians 9.6-10.1

6Now this *I say*, he who sows sparingly will also reap sparingly; and he who sows with blessings will also reap with blessings. **7**Let each one *do* just as he has purposed in his heart, not grudgingly or under compulsion, for God loves a cheerful giver. **8**And God is able to make all grace abound to you, that always having all sufficiency in everything, you may have an abundance for every good deed; **9**as it is written,

“HE SCATTERED ABROAD, HE GAVE TO THE POOR, HIS RIGHTEOUSNESS ENDURES FOREVER.”

10Now He who supplies seed to the sower and bread for food, will supply and multiply your seed for sowing and increase the harvest of your righteousness; **11**you will be enriched in everything for all liberality, which through us is producing thanksgiving to God. **12**For the ministry of this service is not only fully supplying the needs of the saints, but is also overflowing through many thanksgivings to God. **13**Because of the proof given by this ministry, they will glorify God for *your* obedience to your confession of the gospel of Christ, and for the liberality of your contribution to them and to all, **14**while they also, by prayer on your behalf, yearn for you because of the surpassing grace of God in you. **15**Thanks be to God for His indescribable gift!

4. Paul defends his authority (10.1-13.13)

Paul's authority is discredited (10.1-10.18)

10 1Now I, Paul, myself urge you by the meekness and gentleness of Christ—I who am lowly when face to face with you, but bold toward you when absent!

2 Cô-rinh-tô 9.6-10.1

6Bây giờ *đây* này: kẻ gieo dè-sèn cũng sẽ gặt một cách dè-sèn; và kẻ gieo với các phước lành cũng sẽ gặt với các phước lành. **7**Mỗi người hãy *làm* y như hấn đã có ý định trong tâm hấn; không miễn-cưỡng hoặc ép uông, vì *Đức* Chúa TRỜI thương kẻ cho mà vui-vẻ. **8**Và *Đức* Chúa TRỜI có thể khiến hết thầy ân-điển dồi dào cho anh em, rằng luôn luôn có mọi sự đầy-đủ trong mọi sự, anh em có thể có dư-dật cho mỗi việc lành; **9**như được viết:

“HẤN ĐÃ RÀI RA TỨ PHÍA, HẤN ĐÃ CHO KẸ NGHÈO; SỰ CÔNG-CHÍNH CỦA HẤN TÒN-TẠI MÃI.”⁽¹⁾

10Bây giờ Đáng cung-cấp hạt giống⁽²⁾ cho kẻ gieo và bánh làm thức-ăn, sẽ cung-cấp và gia tăng hạt giống của anh em cho việc gieo và gia tăng thu hoạch sự công-chính của anh em⁽³⁾; **11**anh em sẽ được làm giàu trong mọi sự vì toàn bộ sự hào phóng, mà qua chúng tôi sản-sinh ra lời tạ ơn *Đức* Chúa TRỜI. **12**Vì công-vụ phục-vụ này không phải chỉ hoàn-toàn cung cấp nhu-cầu của các thánh-đồ, nhưng cũng đang tràn đầy qua nhiều lời tạ ơn tới *Đức* Chúa TRỜI. **13**Vì công-vụ này cho chứng cứ, họ sẽ tôn vinh *Đức* Chúa TRỜI vì sự vâng-phục của anh em đối với sự xưng-nhận của anh em về tin-lành của Cơ-rít-tô, và vì tính rộng-rãi về việc đóng góp của anh em cho họ và cho tất cả, **14**trong khi họ cũng, bởi lời cầu-nguyện thay mặt cho anh em, mong mỗi anh em bởi có ân-điển vượt trội của *Đức* Chúa TRỜI trong anh em. **15**Tạ ơn *Đức* Chúa TRỜI vì ân-tứ không diễn-tá được của Ngài!

4. Phao-lô bảo-vệ thẩm-quyền của mình (10.1-13.13)

Thẩm-quyền của Phao-lô bị hồ-nghì (10.1-10.18)

10 1Bây giờ tôi, Phao-lô, chính tôi thúc giục anh em bởi sự hiền lành và mềm-mại của Cơ-rít-tô—tôi khiêm-tôn khi mặt đối mặt với anh em, nhưng bạo-dạn đối với anh em khi vắng mặt!

¹Thánh-thi 112.9

²Ê-sai 55.10

³Ô-sê 10.12

2 Cô-rinh-tô 10.2-10.14

²Tôi xin rằng khi tôi có mặt, tôi không cần bạo-dạn với sự tin-tưởng mà tôi dự định dùng để can đảm chống lại vài người, là những kẻ xem chúng tôi y như thể chúng tôi bước đi theo xác-thịt. ³Vì dẫu chúng tôi bước đi bằng xác-thịt, chúng tôi chẳng tranh-chiến theo xác-thịt, ⁴vì khí-giới chiến-tranh của chúng tôi chẳng thuộc xác-thịt, nhưng đầy quyền-năng một cách thần thánh cho sự phá-hủy các đồn-lũy. ⁵Chúng tôi đang phá-hủy các suy-đoán và mọi sự kiêu căng nổi lên chống lại sự hiểu biết về Đức Chúa TRỜI, và bắt tù mọi tư-tưởng vào sự vâng-phục Cơ-rít-tô, ⁶và chúng tôi sẵn-sàng phạt mọi sự bất tuân, cho đến khi nào sự vâng-phục của anh em là toàn diện. ⁷Anh em nhìn sự việc theo bề ngoài⁽¹⁾. Nếu người nào tự tin rằng hấn là của Cơ-rít-tô, hãy xem điều này một lần nữa ở trong chính hấn, rằng: y như hấn là của Cơ-rít-tô, chúng tôi cũng thế. ⁸Vì ngay cả nếu tôi phải khoe-khoang nhiều hơn một chút về thẩm-quyền của chúng tôi, mà Chúa đã cho để gây-dựng anh em và chẳng để phá-hủy anh em, tôi sẽ chẳng bị hổ-thẹn, ⁹rằng tôi không có vẻ y như thể tôi sẽ làm anh em khiếp sợ bởi các lá thư của tôi. ¹⁰Vì họ nói: “Các lá thư của ông ta nặng và mạnh, nhưng sự hiện-diện thể-xác của ông ta thì yếu-đuối, và lời nói của ông ta đáng coi thường.” ¹¹Người như thế hãy xem điều này, rằng khi vắng mặt chúng tôi có mặt bằng chữ bởi các lá thư, khi có mặt, chúng tôi cũng là người như thế bằng hành-động. ¹²Vì chúng tôi không bạo dạn để tự liệt mình hay so-sánh mình với một số trong những người tự khen; nhưng khi họ đo họ với chính họ và so-sánh họ với chính họ, họ không có sự hiểu-biết. ¹³Nhưng chúng tôi sẽ không khoe-khoang quá chừng mực của chúng tôi, nhưng theo chừng mực của phạm vi mà Đức Chúa TRỜI đã chia phần cho chúng tôi làm chừng mực, để với tới xa đến tận cả anh em. ¹⁴Vì chúng tôi chẳng vưon mình quá dài, như thể chúng tôi đã chẳng với tới anh em, vì chúng tôi là những người đầu tiên đến xa tận cả anh em với tin-lành của Cơ-rít-tô;

¹Nguyên ngữ: sự việc ở trước mặt anh em; what is before your face

2 Corinthians 10.2-10.14

²I ask that when I am present I may not be bold with the confidence with which I propose to be courageous against some, who regard us as if we walked according to the flesh. ³For though we walk in the flesh, we do not war according to the flesh, ⁴for the weapons of our warfare are not of the flesh, but divinely powerful for the destruction of fortresses. ⁵We are destroying speculations and every lofty thing raised up against the knowledge of God, and we are taking every thought captive to the obedience of Christ, ⁶and we are ready to punish all disobedience, whenever your obedience is complete. ⁷You are looking at things as they are outwardly. If anyone is confident in himself that he is Christ's, let him consider this again within himself, that just as he is Christ's, so also are we. ⁸For even if I should boast somewhat further about our authority, which the Lord gave for building you up and not for destroying you, I shall not be put to shame, ⁹that I may not seem as if I would terrify you by my letters. ¹⁰For they say, “His letters are weighty and strong, but his bodily presence is weak, and his speech contemptible.” ¹¹Let such a person consider this, that what we are in word by letters when absent, such persons we are also in deed when present. ¹²For we are not bold to class or compare ourselves with some of those who commend themselves; but when they measure themselves by themselves and compare themselves with themselves, they are without understanding. ¹³But we will not boast beyond our measure, but according to the measure of the sphere which God apportioned to us as a measure, to reach even as far as you. ¹⁴For we are not overextending ourselves, as if we did not reach to you, for we were the first to come even as far as you with the gospel of Christ;

2 Corinthians 10.15-11.9

¹⁵not boasting beyond *our* measure, *that is*, in other men's labors, but with the hope that as your faith grows, we shall be, according to our sphere, enlarged even more by you,¹⁶so as to preach the gospel even to the regions beyond you, *and* not to boast in the things prepared in the sphere of another. ¹⁷But HE WHO BOASTS LET HIM BOAST IN THE LORD. ¹⁸For not he who commends himself is approved, but whom the Lord commends.

Paul and the false apostles (11.1-11.15)

11 ¹I wish that you would bear with me in a little foolishness; but indeed you are bearing with me. ²For I am jealous for you with a godly jealousy; for I betrothed you to one husband, that to Christ I might present you *as* a pure virgin. ³But I am afraid, lest as the serpent deceived Eve by his craftiness, your minds will be led astray from the simplicity and purity of *devotion* to Christ. ⁴For if one comes and preaches another Jesus whom we have not preached, or you receive a different spirit which you have not received, or a different gospel which you have not accepted, you bear *this* beautifully. ⁵For I consider myself not in the least inferior to the most eminent apostles. ⁶But even if I am unskilled in speech, yet I am not *so* in knowledge; in fact, in every way we have made *this* evident to you in all things. ⁷Or did I commit a sin in humbling myself so that you might be exalted, because I preached the gospel of God to you without charge? ⁸I robbed other churches, taking wages *from them* to serve you; ⁹and when I was present with you and was in need, I was not a burden to anyone; for when the brethren came from Macedonia, they fully supplied my need, and in everything I kept myself from being a burden to you, and I will keep doing so.

2 Cô-rinh-tô 10.15-11.9

¹⁵không khoe-khoang quá giới-hạn, *nghĩa là*, bằng công-lao của những kẻ khác, nhưng với hy-vọng rằng khi đức-tin của anh em tăng-trưởng, chúng tôi, theo phạm vi của chúng tôi, sẽ được nói rộng ra càng hơn bởi anh em, ¹⁶để thuyết-giảng tin-lành cả các miền xa hơn anh em, và chẳng khoe-khoang bằng các việc được sửa soạn trong phạm vi của người khác. ¹⁷Nhưng KẸ KHOE-KHOANG, HẮN HÃY KHOE-KHOANG TRONG ĐỨC CHÚA⁽¹⁾. ¹⁸Vì chẳng phải kẻ tự khen được chấp-nhận, nhưng kẻ Chúa khen.

Phao-lô và các sứ-đồ giả (11.1-11.15)

11 ¹Tôi mong rằng anh em chịu đựng với tôi vì một chút dại dột; nhưng thật ra anh em đang chịu đựng với tôi. ²Vì tôi ghen-tuông vì anh em với một sự ghen-tuông từ Chúa; vì tôi đã hứa gả anh em cho một người chồng, rằng tôi có thể trình-dâng anh em *như* một trinh-nữ tinh-khiết cho Cơ-rít-tô. ³Nhưng tôi sợ, e rằng như con rắn đã đánh lừa Ê-va bởi sự qui-quyệt của nó, tâm-trí của anh em sẽ bị dẫn lạc khỏi sự giản-dị và sự tinh-khiết đối với Cơ-rít-tô. ⁴Vì nếu có ai đến và thuyết-giảng một Giê-xu khác mà chúng tôi đã chẳng thuyết-giảng, hay anh em nhận một linh khác mà anh em đã chẳng nhận, hoặc một tin-lành khác mà anh em đã chẳng nhận, *thì* anh em *lại* chịu đựng một cách tốt-đẹp. ⁵Vì tôi xem chính tôi không thấp kém hơn các sứ-đồ nổi tiếng nhất. ⁶Nhưng ngay cả nếu tôi không tinh-xảo trong lời nói, nhưng tôi chẳng *vậy* trong hiểu biết; thật ra, trong mọi cách chúng tôi đã làm *điều này* hiển-nhiên cho anh em trong tất cả các sự việc. ⁷Hay có phải tôi đã phạm tội bằng việc hạ mình để anh em đã có thể được đề-cao, vì tôi đã thuyết-giảng tin-lành của *Đức* Chúa TRỜI cho anh em miễn phí chẳng? ⁸Tôi đã ăn-trộm các hội-thánh khác, lấy tiền lương *từ họ* để phục-vụ anh em; ⁹và khi tôi đã có mặt với anh em và đã ở trong tình-trạng thiếu-thốn, tôi đã chẳng là một gánh nặng cho một ai; vì khi các anh em *kia* đã đến từ Ma-xê-đoan, họ đã cung-cấp một cách đầy-đủ cho nhu-cầu của tôi, và trong mọi sự tôi đã giữ mình khỏi là một gánh nặng cho anh em, và tôi sẽ cứ làm như thế.

¹Giê-rê-mi 9.24; 1 Cô-rinh-tô 1.31

2 Cô-rinh-tô 11.10-11.25

¹⁰Như lẽ-thật của Cơ-rít-tô ở trong tôi, sự khoe-khoang này của tôi sẽ không bị ngừng lại trong các miền của A-chai. ¹¹Tại sao vậy? Vì tôi chẳng yêu-thương anh em chẳng? Đức Chúa TRỜI biết! ¹²Nhưng điều tôi đang làm, tôi sẽ tiếp-tục làm, để tôi có thể cắt đứt cơ-hội khỏi những kẻ ham muốn có một cơ-hội để được thấy ở trong các việc y như chúng tôi, các việc mà họ đang khoe-khoang. ¹³Vì những kẻ thể ấy là các sứ-đồ giả, các công-nhân dối-trá, tự giả-dạng làm các sứ-đồ của Cơ-rít-tô. ¹⁴Và đừng kinh-ngạc, vì ngay chính Sa-tan cũng tự giả-dạng làm một thiên-sứ sáng láng. ¹⁵Bởi vậy, đừng ngạc-nhiên nếu các tôi-tớ của nó cũng tự giả-dạng như những kẻ phục vụ cho sự công-chính, mà kết-cuộc của chúng sẽ theo các việc làm của chúng.

Nhiều thử-thách của Phao-lô (11.16-11.33)

16Một lần nữa tôi nói, chớ có ai nghĩ tôi đại; song nếu anh em nghĩ vậy, hãy nhận tôi ngay cả như đại dột, để tôi cũng có thể khoe-khoang một chút. ¹⁷Để điều tôi đang nói, tôi chẳng nói phù-hợp với Chúa, nhưng như trong sự đại dột, trong lòng tin-chắc về việc khoe-khoang này. ¹⁸Vì nhiều người khoe-khoang theo xác-thịt, tôi cũng sẽ khoe-khoang. ¹⁹Vì anh em, khôn-ngoan như thế, lại chịu đựng với kẻ đại dột ấy một cách vui-vẻ. ²⁰Vì anh em chịu đựng với bất kỳ ai nếu hấn bắt anh em làm nô-lệ, nếu hấn nuốt anh em, nếu hấn lợi-dụng anh em, nếu hấn tâng-bóc hấn, nếu hấn vả vào mặt anh em. ²¹Cho sự xấu-hổ của tôi, tôi phải nói rằng chúng tôi đã yếu kém nếu so-sánh. Song có ai khác bạo-dạn trong bất cứ khía cạnh nào—tôi nói trong sự đại dột—chính tôi cũng bạo-dạn y như vậy. ²²Họ là người Hê-bơ-rơ ư? Tôi cũng thế. Họ là người Y-sơ-ra-ên ư? Tôi cũng thế. Họ là dòng-giống của Áp-ra-ham ư? Tôi cũng thế. ²³Họ là tôi-tớ của Cơ-rít-tô ư?—tôi nói dường như mất trí khôn—tôi hơn thế; trong những công việc khó-nhọc hơn nhiều, trong tù-đày hơn nhiều, những trận đòn đêm không xuể, thường trong nguy-cơ tử vong. ²⁴Năm lần tôi đã nhận từ dân Giu-đa 39 cái quất. ²⁵Ba lần tôi bị đánh bằng gậy, 1 lần tôi đã bị ném đá, 3 lần tôi bị chìm tàu; 1 đêm và 1 ngày tôi đã trải qua trong biển cả.

2 Corinthians 11.10-11.25

¹⁰As the truth of Christ is in me, this boasting of mine will not be stopped in the regions of Achaia. ¹¹Why? Because I do not love you? God knows *I do!* ¹²But what I am doing, I will continue to do, that I may cut off opportunity from those who desire an opportunity to be found just as we are in the matter about which they are boasting. ¹³For such men are false apostles, deceitful workers, disguising themselves as apostles of Christ. ¹⁴And no wonder, for even Satan disguises himself as an angel of light. ¹⁵Therefore it is not surprising if his servants also disguise themselves as ministers of righteousness, whose end will be according to their deeds.

Paul's many trials (11.16-11.33)

16Again I say, let no one think me foolish; but if *you do*, receive me even as foolish, that I also may boast a little. ¹⁷That which I am saying, I am not speaking in accordance with the Lord, but as in foolishness, in this confidence of boasting. ¹⁸Since many boast according to the flesh, I will boast also. ¹⁹For you, being *so* wise, bear with the foolish gladly. ²⁰For you bear with anyone if he enslaves you, if he devours you, if he takes advantage of you, if he exalts himself, if he hits you in the face. ²¹To *my* shame I *must* say that we have been weak *by comparison*. But in whatever respect anyone *else* is bold—I speak in foolishness—I am just as bold myself. ²²Are they Hebrews? So am I. Are they Israelites? So am I. Are they seed of Abraham? So am I. ²³Are they servants of Christ?—I speak as if insane—I more so; in more abundant labors, in more abundant imprisonments, beaten times without number, often in danger of death. ²⁴Five times I received from the Jews thirty-nine *lashes*. ²⁵Three times I was beaten with rods, once I was stoned, three times I was shipwrecked, a night and a day I have spent in the deep.

2 Corinthians 11.26-12.5

*26*I have been on frequent journeys, in dangers from rivers, dangers from robbers, dangers from my countrymen, dangers from the Gentiles, dangers in the city, dangers deep in the wilderness, dangers on the sea, dangers among false brethren; *27*I have been in labor and hardship, through many sleepless nights, in hunger and thirst, often without food, in cold and nakedness. *28*Apart from such external things, there is the daily pressure upon me of concern for all the churches. *29*Who is weak without my being weak? Who is led into sin without my intense concern? *30*If I have to boast, I will boast of what pertains to my weakness. *31*The God and Father of the Lord Jesus, He who is blessed forever, knows that I am not lying. *32*In Damascus, the governor under Aretas the king was guarding the city of the Damascenes in order to seize me, *33*and I was let down in a basket through a window through the wall, and so escaped his hands.

Paul's vision and his thorn (12.1-12.10)

12 *1*Boasting is necessary, though it is not profitable; but I will go on to visions and revelations of the Lord. *2*I know a man in Christ who fourteen years ago—whether in the body I do not know, or out of the body I do not know, God knows—such a man was caught up to the third heaven. *3*And I know how such a man—whether in the body or apart from the body I do not know, God knows—*4*was caught up into Paradise and heard inexpressible words, which a man is not permitted to speak. *5*On behalf of such a man I will boast; but on my own behalf I will not boast, except in regard to my weaknesses.

2 Cô-rinh-tô 11.26-12.5

*26*Tôi đã đi xa thường-xuyên, chịu nguy-hiểm từ sông ngòi, nguy-hiểm từ các bọn cướp, nguy-hiểm từ các người đồng-hương, nguy-hiểm từ các dân ngoại-bang, nguy-hiểm trong thành-phố, nguy-hiểm trong vùng hoang-vu, nguy-hiểm trên biển, nguy-hiểm giữa các anh em giả-dối; *27*Tôi đã ở trong công-việc lao-khổ và sự khổ nhọc, trải qua nhiều đêm không ngủ, trong cơn đói và cơn khát, thường không có thức-ăn, trong giá lạnh và trần-trồng. *28*Ngoài các điều ở bên ngoài như thế, có áp-lực hằng ngày trên tôi về sự lo-lắng cho tất cả các hội-thánh. *29*Ai yếu-đuối mà không có việc tôi yếu-đuối? Ai bị dẫn vào tội-lỗi mà không có sự quan tâm mãnh liệt của tôi? *30*Nếu tôi phải khoe-khoang, tôi sẽ khoe-khoang về điều liên-quan tới sự yếu-đuối của tôi. *31*Đức Chúa TRỜI và Cha của Chúa Giê-xu, Đấng được chúc-tụng đời đời, biết rằng tôi chẳng đang nói dối. *32*Tại Đa-mách, vị thống-đốc dưới vua A-rê-ta đã đang canh-giữ thành của những người Đa-mách để tóm bắt tôi, *33*và tôi đã được thông xuống trong một cái thúng qua một cửa sổ qua vách thành, và như vậy đã thoát khỏi bàn tay của hắn.

Sự hiện-thấy của Phao-lô và cái gằm xóc của ông (12.1-12.10)

12 *1*Việc khoe-khoang là cần-thiết, dẫu nó chẳng có ích-lợi; nhưng tôi sẽ cứ nói đến các sự hiện-thấy và các khai thị của Chúa. *2*Tôi biết một người trong Cơ-rít-tô, 14 năm trước—hoặc trong thân-thể tôi không biết, hay ngoài thân-thể tôi chẳng biết; Đức Chúa TRỜI biết—con người như thế đã được chộp lên đến tầng trời thứ ba. *3*Và tôi biết thể nào người như thế—hoặc trong thân-thể hay tách rời khỏi thân-thể tôi chẳng biết, Đức Chúa TRỜI biết—*4*đã được chộp lên vào trong Ba-ra-đi⁽¹⁾ và đã nghe các lời không thể nói ra được, mà con người không được phép nói ra. *5*Thay mặt cho con người như thế, tôi sẽ khoe-khoang; nhưng thay mặt cho chính mình tôi, tôi sẽ không khoe-khoang, ngoại trừ về những sự yếu-đuối của tôi.

¹nguyên-ngữ: παράδεισος (paradise): Lạc-viên

2 Cô-rinh-tô 12.6-12.17

6Vì nếu tôi muốn khoe-khoang, tôi sẽ chẳng dại dột, vì tôi sẽ nói sự thật; nhưng tôi kiềm-chế *khỏi điều này*, để không ai sẽ gán cho tôi nhiều hơn là hẳn thấy *trong* tôi hay nghe từ tôi. 7Và bởi có sự vĩ-đại vượt trội của các khả thi ấy, vì lý-do này, để giữ tôi khỏi việc tâng-bốc chính tôi, đã cho tôi một cây gai trong xác-thịt, một sứ-giã của Sa-tan để vả tôi—để giữ tôi khỏi việc tâng-bốc chính tôi! 8Về điều này tôi đã nài-xin Chúa 3 lần rằng nó đã có thể rời khỏi tôi. 9Và Ngài đã phán với tôi: “Ân-điển của Ta đủ cho ngươi, vì quyền-năng được làm trọn- vẹn trong sự yếu-đuối.” Bởi vậy, một cách vui-vẻ nhất, tôi thà sẽ khoe-khoang về các sự yếu-đuối của tôi, để quyền-năng của Cơ-rít-tô có thể được ở trong tôi. 10Bởi vậy tôi rất bằng lòng với các sự yếu-đuối, với các lời lăng-mạ, với các nỗi đau buồn, với các sự bắt bớ, với những sự khó-khăn, vì có Cơ-rít-tô; vì khi tôi yếu, thể thì tôi mạnh.

Sự quan-tâm của Phao-lô cho các Cô-rinh-tô-nhân (12.11-12.21)

11Tôi đã trở nên dại dột; chính anh em đã ép tôi. Thật ra tôi đã phải được khen bởi anh em, vì chẳng về khía cạnh nào tôi đã thua kém so với các sứ-đồ nổi tiếng nhất đó, dầu tôi chẳng là ai cả. 12Các dấu-hiệu của một sứ-đồ thật đã được thực-hiện giữa anh em với cả sự kiên trì, bởi các dấu-hiệu và các điều kỳ-diệu và các phép lạ. 13Vì về khía cạnh gì anh em đã bị đối-xử thua kém hơn các hội-thánh khác, ngoại trừ chính tôi đã chẳng trở thành một gánh nặng cho anh em? Xin tha-thứ cho tôi cái sai này!

14Đây lần thứ ba này tôi sẵn-sàng đến cùng anh em, và tôi sẽ chẳng là một gánh nặng cho anh em; vì tôi không tìm kiếm cái gì là của anh em, nhưng chính anh em; vì con cái chẳng chịu trách-nhiệm dành dụm cho cha mẹ, song cha mẹ cho con cái. 15Và tôi sẽ hết sức vui-vẻ làm để xài và được xài vì hồn của anh em. Nếu tôi thương-yêu anh em càng hơn, tôi sẽ được yêu-thương kém hơn sao? 16Nhưng để nó được như vậy, chính tôi không đặt gánh nặng cho anh em; nhưng mà, cái gã xảo-quyệt *cho* rằng tôi là *gánh nặng*, tôi đưa anh em vào bằng lừa-đảo. 17Hẳn tôi đã chẳng lợi-dụng anh em qua bất cứ một ai mà tôi đã sai tới anh em, có phải chẳng?

2 Corinthians 12.6-12.17

6For if I do wish to boast I will not be foolish, for I shall be speaking the truth; but I refrain *from this*, so that no one will credit me with more than he sees *in* me or hears from me. 7And because of the surpassing greatness of the revelations, for this reason, to keep me from exalting myself, there was given me a thorn in the flesh, a messenger of Satan to buffet me—to keep me from exalting myself! 8Concerning this I entreated the Lord three times that it might depart from me. 9And He has said to me, “My grace is sufficient for you, for power is perfected in weakness.” Most gladly, therefore, I will rather boast about my weaknesses, that the power of Christ may dwell in me. 10Therefore I am well content with weaknesses, with insults, with distresses, with persecutions, with difficulties, for the sake of Christ; for when I am weak, then I am strong.

Paul's concern for the Corinthians (12.11-12.21)

11I have become foolish; you yourselves compelled me. Actually I should have been commended by you, for in no respect was I inferior to the most eminent apostles, even though I am a nobody. 12The signs of a true apostle were performed among you with all perseverance, by signs and wonders and miracles. 13For in what respect were you treated as inferior to the rest of the churches, except that I myself did not become a burden to you? Forgive me this wrong!

14Here for this third time I am ready to come to you, and I will not be a burden to you; for I do not seek what is yours, but you; for children are not responsible to save up for *their* parents, but parents for *their* children. 15I will most gladly spend and be expended for your souls. If I love you the more, am I to be loved less? 16But be that as it may, I did not burden you myself; nevertheless, crafty fellow that I am, I took you in by deceit. 17*Certainly* I have not taken advantage of you through any of those whom I have sent to you, have I?

2 Corinthians 12.18-13.6

18I urged Titus *to go*, and I sent the brother with him. Titus did not take any advantage of you, did he? Did we not walk ourselves in the same Spirit *and walk* in the same steps?

19All this time you have been thinking that we are defending ourselves to you. *Actually*, it is in the sight of God that we have been speaking in Christ; and all for your upbuilding, beloved. 20For I am afraid that when I come I may find you to be not what I wish and may be found by you to be not what you wish; that perhaps *there may be* strife, jealousy, angry tempers, disputes, slanders, gossip, arrogance, disturbances; 21I am afraid that when I come again my God may humiliate me before you, and I may mourn over many of those who have sinned in the past and not repented of the impurity, immorality, and sensuality which they have practiced.

Paul's final advice (13.1-13.14)

13 ¹This is the third time I am coming to you. EVERY WORD WILL BE CONFIRMED BY THE MOUTH OF TWO OR THREE WITNESSES. ²I have previously said when present the second time, and though now absent I say in advance to those who have sinned in the past and to all the rest *as well*, that if I come again, I will not spare *anyone*, ³since you are seeking for proof of the Christ who speaks in me, and who is not weak toward you, but mighty in you. ⁴For indeed He was crucified because of weakness, yet He lives because of the power of God. For we also are weak in Him, yet we will live with Him because of the power of God *directed* toward you. ⁵Test yourselves *to see* if you are in the faith; examine yourselves! Or do you not recognize this about yourselves, that Jesus Christ is in you—unless indeed you are unapproved? ⁶But I trust that you will realize that we ourselves are not unapproved.

2 Corinthians 12.18-13.6

18Tôi đã thúc-giục Tít đi, và đã sai người anh em đó đi với hắn. Tít đã chẳng lợi-dụng anh em, phải chăng? Có phải chúng tôi đã chẳng bước đi trong cùng một Linh và đã đồng bộ?

19Bấy lâu nay anh em đã và đang nghĩ rằng chúng tôi đã tự biện-hộ cùng anh em. *Thực ra*, chính trước mắt của Đức Chúa TRỜI, chúng tôi đã đang nói trong Cơ-rít-tô; và tất cả đều vì việc gây-dựng của anh em, hỡi anh em yêu-dấu. 20Vì tôi sợ rằng khi tôi đến, tôi có thể thấy anh em không là điều tôi ao-ước và anh em có thể thấy tôi không là điều anh em ao-ước; rằng có lẽ có sự xung-đột, lòng ghen-tị, các tâm trạng giận-dữ, các sự kiện cáo, các lời vu-oan, chuyện ngòi lê đôi mách, sự kiêu-căng, các sự quấy-rầy; ²¹tôi sợ rằng khi tôi đến một lần nữa, Đức Chúa TRỜI của tôi có thể làm nhục tôi trước mặt anh em, và tôi có thể than khóc trên nhiều người trong những kẻ đã phạm tội trong quá-khứ và đã chẳng ăn-năn về sự bất khiết, sự vô luân, khoái lạc dâm dục mà họ đã thực-hành.

Lời khuyên cuối-cùng của Phao-lô (13.1-13.14)

13 ¹Đây là lần thứ ba tôi đến cùng anh em. MỖI LỜI SẼ ĐƯỢC XÁC-NHẬN BỞI MIỆNG CỦA HAI HAY BA NHÂN-CHỨNG⁽¹⁾. ²Trước kia tôi đã nói khi có mặt lần thứ hai, và dẫu bây giờ vắng mặt tôi nói trước cùng những kẻ đã phạm tội trong quá-khứ và cũng cùng tất cả phần còn lại, rằng nếu tôi đến một lần nữa, tôi sẽ không dung tha *một ai*, ³vì anh em đang tìm kiếm bằng chứng của Cơ-rít-tô là Đấng phán trong tôi, và là Đấng chẳng yếu-đuối hướng về anh em, nhưng mạnh-mẽ trong anh em. ⁴Vì quả thật Ngài đã bị đóng đinh trên thập-tự-giá vì sự yếu-đuối, nhưng Ngài sống vì quyền-năng của Đức Chúa TRỜI. Vì chúng tôi cũng yếu-đuối trong Ngài, nhưng chúng tôi sẽ sống với Ngài vì quyền-năng của Đức Chúa TRỜI hướng về anh em. ⁵Hãy thử mình *để xem* nếu anh em ở trong đức-tin chăng; hãy kiểm-tra mình! Hay có phải anh em chẳng nhận ra điều này về anh em, rằng Giê-xu Cơ-rít-tô ở trong anh em sao?—trừ phi quả thật anh em chẳng được tán-thành. ⁶Song tôi tin rằng anh em sẽ ý-thức rằng chính chúng tôi được tán-thành.

¹Bài giảng của Mô-se 17.6;19.15; Ma-thi-ơ 18.16

2 Cô-rinh-tô 13.7-13.14

⁷Bây giờ chúng tôi cầu-nguyện cùng Đức Chúa TRỜI rằng anh em chẳng làm một điều sai trái nào cả; chẳng phải để chính chúng tôi có vẻ như được tán-thành, nhưng để anh em có thể làm điều đúng, dù là chúng tôi phải là như không được tán-thành. ⁸Vì chúng tôi chẳng thể làm một điều gì chống lại lẽ-thật, nhưng *chỉ* vì lẽ-thật. ⁹Vì chúng tôi vui-mừng khi chính chúng tôi yếu-đuối song anh em mạnh-mẽ; điều này chúng tôi cũng cầu-xin, rằng anh em được làm nên trọn- vẹn. ¹⁰Vì lý-do này tôi viết các điều này trong khi vắng mặt, để khi có mặt, tôi không dùng nghiêm-khắc, theo thẩm quyền mà Chúa đã cho tôi, vì việc gây-dựng và chẳng vì việc giạt đổ.

11Cuối cùng, hỡi anh em, hãy vui-mừng, hãy được làm nên trọn- vẹn, hãy được an- ủi, hãy đồng tâm trí, hãy sống trong hòa-thuận; và Đức Chúa TRỜI yêu-thương và bình-an sẽ ở cùng anh em. ¹²Hãy chào nhau với cái hôn thánh. ¹³Tất cả các thánh-đồ chào anh em.

14Xin ân-điễn của Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô, và tình yêu-thương của Đức Chúa TRỜI, và sự thông-giao của Đức Thánh-Linh ở cùng tất cả anh em!

2 Corinthians 13.7-13.14

⁷Now we pray to God that you do no wrong; not that we ourselves may appear approved, but that you may do what is right, even though we should be as unapproved. ⁸For we can do nothing against the truth, but *only* for the truth. ⁹For we rejoice when we ourselves are weak but you are strong; this we also pray for, that you be made complete. ¹⁰For this reason I am writing these things while absent, in order that when present I *may* not use severity, in accordance with the authority which the Lord gave me, for building up and not for tearing down.

11Finally, brethren, rejoice, be made complete, be comforted, be like-minded, live in peace; and the God of love and peace will be with you. ¹²Greet one another with a holy kiss. ¹³All the saints greet you.

14The grace of the Lord Jesus Christ, and the love of God, and the fellowship of the Holy Spirit, be with you all.